

Số: 3148/BC-UBND

Tân Hưng, ngày 29 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO
Tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2024
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025
(Trình tại kỳ họp thứ 14 - HĐND huyện khóa VI)

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, các cấp chính quyền, các ngành, đoàn thể và nhân dân trong toàn huyện đã phát huy những mặt thuận lợi, nỗ lực khắc phục khó khăn thi đua lao động sản xuất và làm việc, nâng cao năng suất lao động đã đạt được một số kết quả quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KT-XH NĂM 2024:

I. VỀ KINH TẾ:

Kinh tế huyện tăng trưởng khá, tốc độ tăng trưởng tăng cao hơn cùng kỳ năm trước. Tổng giá trị sản xuất (theo giá cố định 2010) là 6.765,9 tỷ đồng (năm 2023: 6.347,8 tỷ đồng), giá trị tăng thêm 6,6%. Trong đó, khu vực I (Nông - Lâm nghiệp và Thủy sản) là 4.324,5 tỷ đồng (năm 2023: 4.104,06 tỷ đồng), tăng 5,4%; khu vực II (Công nghiệp và Xây dựng) là 1.317,7 tỷ đồng (năm 2023: 1.191,3 tỷ đồng), tăng 10,6%; khu vực III (ngành TM - DV) là 1.123,6 tỷ đồng (năm 2023: 1.052,4 tỷ đồng), tăng 6,8%. Cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản: Tổng giá trị 4.324,5 tỷ đồng (năm 2023: 4.104,06 tỷ đồng), tăng 5,4% so cùng kỳ năm 2023.

1.1. Nông nghiệp: Tiếp tục phát triển theo chiều sâu, sản xuất tập trung và là ngành kinh tế chủ lực của huyện. Trong đó:

- **Trồng trọt:** Trong năm 2024, toàn huyện gieo sạ được 91.797ha/73.972ha (đạt 124,1% so với Kế hoạch và NQ HĐND huyện, bằng 111,2 % so với cùng kỳ). Năng suất bình quân 5,884 tấn/ha. Sản lượng đạt 540.129,3 tấn/488.300 tấn (đạt 110,6% so với Kế hoạch, đạt 118,71% NQ HĐND huyện và bằng 104,4% so với cùng kỳ). Lợi nhuận bình quân (02 vụ Đông Xuân 2023-2024 và Hè Thu năm 2024) là 65.400.000 đồng/ha (nếu tính 03 vụ thì lợi nhuận bình quân là 91.160.000 đồng/ha). Sản lượng lúa chất lượng cao đạt 459.470 tấn/390.000 tấn (đạt 117,8% Kế hoạch). Tình hình sâu bệnh được ngành chuyên môn khuyến cáo, nông dân chủ động phòng ngừa nên số diện tích bị thiệt hại không lớn¹.

¹Vụ đông xuân 2023-2024: Tổng diện tích nhiễm sâu nân 12.675 ha, diện tích thu hoạch 12.675 ha. Ngoài ra xuất hiện một số dịch hại khác như: chuột, sâu cuốn lá, sâu đục thân, bệnh đen lép hạt, bệnh cháy bìa lá, đạo ôn lá, bệnh đạo ôn cổ bông, tuyến trùng, ốc bươu vàng, sâu cuốn lá, rầy nâu, rầy cánh trắng, bệnh vàng lá chín sớm,... các dịch hại nhiễm nhẹ không ảnh hưởng đến năng suất. **Vụ Hè Thu 2024:** Xuất hiện một số đối tượng sâu bệnh hại như: chuột, ốc bươu vàng, sâu cuốn lá, sâu đục thân, bệnh đen lép hạt, bệnh nghệt rễ, bệnh cháy bìa lá, đạo ôn lá, bệnh vàng lá chín sớm với mật số sâu và tỷ lệ bệnh nhiễm nhẹ không ảnh hưởng nhiều đến năng suất lúa. Đặc biệt rầy phấn trắng xuất hiện gây hại với tổng diện tích nhiễm 2.843 ha, mật số nhiễm từ 500-2.000 con/m², do thời tiết nắng nóng kéo dài và không có thời gian cách ly giữa 2 vụ lúa ít nhất là 2-3 tuần nên tạo điều kiện thuận lợi cho rầy phấn trắng phát sinh và gây hại làm ảnh hưởng đến

- *Thực hiện Chương trình sản xuất ứng dụng công nghệ cao (UDCNC):* Tổng diện tích thực hiện mô hình UDCNC là 14.710ha/12.070ha đạt 121,9% so với kế hoạch². Năng suất thu hoạch 06-07 tấn/ha tương đương với năng suất ngoài mô hình, lợi nhuận cao hơn ngoài mô hình từ 02-05 triệu đồng/ha do giảm lượng giống gieo sạ, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

- *Cánh đồng lớn:* Đã liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm với 09 doanh nghiệp, có 2.246 hộ tham gia, với diện tích liên kết 7.311ha, chiếm 8,95% diện tích canh tác. Số diện tích doanh nghiệp thu mua 7.311ha³, đạt 100%.

- *Lúa chất lượng cao:* Gieo sạ 77.193ha/81.604ha (*chiếm 94,6% diện tích gieo sạ bao gồm diện tích vụ Đông Xuân 2023-2024 và vụ Hè Thu năm 2024*), sản lượng 459.470 tấn/390.000 tấn (*đạt 117,8% Kế hoạch*). Các loại giống chủ yếu được nông dân sử dụng chất lượng cao phù hợp với quy hoạch như: Nếp, Đài thơm 8, OM 4900; OM 341; OM 5451; OM 18; Nàng Hoa 9; ST24; ST 25,...

- *Sản xuất lúa mùa nổi:* Toàn huyện gieo sạ được 40ha, giống Nàng Tây Đùm. Trong đó: HTX Dịch vụ Lúa Mùa Nổi gieo sạ 10ha ở ấp Láng Sen, xã Vĩnh Đại, đến nay lúa được 63 ngày; Khu Bảo tồn đất ngập nước Láng sen gieo sạ 30ha ở Ấp Rọc Năng, xã Vĩnh Châu A đến nay lúa được 42 ngày. Lúa sau khi thu hoạch được Công ty Khải Nam bao tiêu với giá 15.000 đồng/kg, Tổ chức WWF hỗ trợ 5.000 đồng/kg, tổng giá thu mua lúa nông dân là 20.000 đồng/kg (*lúa tươi*).

- *Hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày:* Gieo trồng được 1.083,5ha. Trong đó: Hoa màu 1.018,5ha, cây công nghiệp ngắn ngày (cây mè) 65ha⁴.

- *Cây ăn quả:* Diện tích trồng là 254ha, chủ yếu là các cây Mít, Dừa, Xoài, Sầu Riêng.

- *Chăn nuôi và công tác thú y:* Tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển ổn định, chủ yếu là chăn nuôi hộ gia đình, chưa có chăn nuôi trang trại. Giá tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi còn thấp, người chăn nuôi lãi chưa cao. Công tác tiêm phòng vắc xin phòng bệnh, tiêu độc khử trùng chuồng trại, kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ được thực hiện chặt chẽ⁵. Về nuôi thủy sản có xu hướng giảm, nhất là nuôi cá tra giống do giá cá thấp, lợi nhuận không cao⁶.

năng suất lúa. **Vụ Thu đông 2024:** Xuất hiện một số đối tượng sâu bệnh hại như: chuột, ốc bươu vàng, sâu cuốn lá, sâu đục thân, bệnh nghệt rễ, đạo ôn lá, với mật số sâu và tỷ lệ bệnh nhiễm nhẹ không ảnh hưởng đến năng suất lúa.

²Tổng diện tích thực hiện mô hình UDCNC là 14.710ha/12.070ha, đạt 121,9% so với kế hoạch; **Mô hình của huyện:** 14.410ha. Trong đó: Mô hình sản xuất lúa UDCNC tự nhân rộng đã triển khai thực hiện diện tích nâng chất và mở rộng được 13.940ha. Mô hình điểm sản xuất lúa UDCNC: Tổng diện tích là 220ha (Xã Vĩnh Châu B 120ha, xã Vĩnh Đại 100ha). Mô hình duy trì sản xuất lúa UDCNC giai đoạn 2016-2020: Tổng diện tích là 250ha (Xã Hưng Điền 50ha, xã Hưng Điền B 50ha, xã Vĩnh Châu A 50ha, xã Hưng Hà 50ha, xã Hưng Thạnh 50ha; **Mô hình tỉnh thực hiện:** 300ha (Xã Hưng Thạnh 250ha, xã Vĩnh Lợi 50ha).

³**Vụ Đông xuân 2023-2024:** Đã liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm với 07 doanh nghiệp, có 1.049 hộ tham gia với diện tích liên kết 3.670 ha, chiếm 9,05% diện tích canh tác. Số diện tích doanh nghiệp thu mua 3.670 ha, đạt 100%. **Vụ Hè thu 2024:** Đã liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm với 06 doanh nghiệp, có 1.197 hộ tham gia với diện tích liên kết 3.641 ha, chiếm 8,86% diện tích canh tác. Số diện tích doanh nghiệp thu mua 3.641 ha, đạt 100%.

⁴Rau các loại: 22,5 ha, thu hoạch 22,5 ha, năng suất 13 tấn/ha, giá bán 5.000đ/kg, lợi nhuận 05-10 triệu đồng/ha. Dưa hấu: 882,5 ha, thu hoạch 741,5 ha, năng suất 25-30 tấn/ha, giá bán 7.000-8.200đ/kg, lợi nhuận 40-100 triệu đồng/ha. Sen: 113,5 ha, năng suất 04 tấn/ha, giá bán 12.000đ/kg, lợi nhuận 05 - 10 triệu đồng/ha. Mè: 65 ha, thu hoạch 65 ha, năng suất 0,9 tấn/ha, giá bán 48.000-52.000 đ/kg, lợi nhuận 12-15 triệu đồng/ha.

⁵**Tình hình chăn nuôi:** **Đối với gia cầm:** Tình hình dịch bệnh trên gia cầm ổn định, chưa có xuất hiện bệnh nguy hiểm trên gia cầm. Tổng đàn gia cầm trên địa bàn huyện 163.391 con. Trong đó: gà: 17.924 con/ 862 hộ, vịt: 145.467 con/ 403 hộ. **Đối với gia súc:** Xuất hiện ổ dịch tả lợn Châu Phi trên đại bàn các xã Vĩnh Châu B, Vĩnh Thạnh, Hưng Thạnh, Hưng Điền B, Hưng Điền, Hưng Hà và Thị trấn Tân Hưng gây thiệt hại cho 17 hộ chăn nuôi; Đã ban hành Công văn số 1717/UBND-KT ngày 11/7/2024 đề nghị Sở NN&PTNT tỉnh, Chi cục CN, TY&TL tỉnh thẩm định hồ sơ hỗ trợ tiêu hủy gia súc bị thiệt hại do dịch bệnh trên địa bàn huyện cho 16 hộ chăn nuôi. Tổng đàn gia súc trên địa bàn huyện 11.523 con. Trong đó: Trâu, bò 6.449 con/724 hộ; dê 954 con/38 hộ; heo 4.120con/214 hộ; chó mèo 8.608 con/3.700

1.2. Lâm nghiệp: Hiện nay, tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp của huyện là 3.267,13ha. Trong đó: Diện tích rừng có trữ lượng là 1.504,77ha; Diện tích chưa có rừng là 1.762,36ha. Diện tích rừng của huyện là 1.950,48 ha (Gồm: Diện tích rừng có trữ lượng + Đất có rừng chưa thành rừng). Độ che phủ rừng của huyện là 03% (*Chỉ tính diện tích rừng có trữ lượng*).

Cây phân tán: Trong năm 2024, tổng số cây phân tán trồng mới là 198.380 cây, đạt 101,7% KH; Bao gồm: 1.190 cây Sao, 1.190 cây Dầu, 1.000 cây Bằng Lăng, vận động nhân dân trồng được 195.000 cây các loại.

Thực hiện tốt công tác phòng chống cháy rừng mùa khô và Kế hoạch kiểm tra công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng nên đến thời điểm hiện tại trên địa bàn huyện không có xảy ra cháy rừng. Thực hiện tốt công tác kiểm soát, kiểm tra tình hình vận chuyển, nuôi động vật hoang dã, các điểm mua bán chế biến kinh doanh lâm sản trên địa bàn huyện.

1.3. Về xây dựng hoàn thiện hệ thống thủy lợi:

- *Công trình thủy lợi tính đầu tư:* 12 công trình, chuyển tiếp 04 công trình (đã nghiệm thu đưa vào sử dụng 02 công trình), 08 công trình đầu tư mới⁷.

- *Công trình huyện thực hiện:* 02 công trình chuyển tiếp (đang thi công); 03 công trình đầu tư mới năm 2024⁸.

1.4. Về xây dựng Trạm bơm điện - đê bao lũng:

- *Trạm bơm điện (TBD):* Tính đến nay toàn huyện có 103 trạm bơm điện⁹, phục vụ cho 19.762ha, chiếm 53,4% diện tích canh tác.

- *Đê bao lũng:* Có 180 ô đê bao¹⁰, bảo vệ cho diện tích 37.000ha/37.000ha, đạt 100% so với diện tích gieo sạ.

1.5. Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”: Trong năm 2024, Hội đồng thẩm định đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP huyện phối hợp với Sở KH&CN tỉnh, Sở NN&PTNT tỉnh triển khai thẩm tra hồ sơ của Cơ sở Mắm cá

hộ...v.v. **Tổng số nhà yến trên địa bàn huyện:** 161 nhà /133 hộ nuôi.

⁶Diện tích nuôi thủy sản 605,4 ha nuôi, trong đó gồm: Cá tra bột: Tổng diện tích ao đang nuôi khoảng 400,7 ha/208 hộ đang nuôi, năng suất trung bình đạt khoảng 9,1 tấn/ha giá dao động từ 27.000 - 31.000 đồng/kg tùy theo mẫu. Lợi nhuận từ 05 - 07 triệu đồng/ha (số hộ nuôi đạt hiệu quả rất ít); Cá tra thịt: Tổng diện tích nuôi 81 ha năng suất trung bình 199 tấn/ha, sản lượng đạt 16.119 tấn. Lợi nhuận bình quân khoảng 390 triệu đồng/ha/năm; Tôm thẻ chân trắng: Hiện nay trên địa bàn huyện diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng có khoảng 102,24 ha/52 hộ tập trung, các ao thả nuôi tôm thẻ chân trắng được người dân tận dụng lại các ao nuôi cá tra bột, sửa sang để thả nuôi, không có đào ao nuôi mới. Giá tôm thẻ chân trắng dao động từ 80.000 - 130.000 đồng/kg, mẫu từ 30 - 100 con/kg. Đối với những hộ nuôi đạt, lợi nhuận từ 50 đến 100 triệu đồng/1.000 m² (tỷ lệ số hộ đạt lợi nhuận chiếm khoảng 30 - 40%); Đối với những hộ nuôi không đạt lỗ từ 50 - 150 triệu đồng/1.000 m². Các loại thủy sản khác: Diện tích nuôi ao là 21,5 ha/42 hộ năng suất trung bình đạt khoảng 8,9 tấn/ha, sản lượng đạt 191,4 tấn/ha.

⁷**Công trình chuyển tiếp năm 2023:** Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng 02 công trình: Nạo vét, san sửa đê bao kênh T5 (K.Sông Trăng - K.Đầu Ngàn) xã Thanh Hưng; Nạo vét, san sửa đê bao kênh T3 xã Thanh Hưng; *Đang thi công 02 công trình:* San sửa trái đá 0x4 đường bờ Tây K.Sông Trăng (K.T7 - K.T5) xã Hưng Hà, San sửa trái đá 0x4 lộ bờ Đông Kênh T11 (K.79 - K. Ngọn Sông Trăng) xã Hưng Điền B. **Công trình đầu tư mới năm 2024:** Sửa chữa bờ kênh T1 (kênh TW- kênh Cà Môn) xã Vĩnh châu B; Nạo vét kênh T2 (kênh TW - kênh Gò Thuyền) xã Vĩnh Châu B; Nạo vét, san sửa bờ kênh T5B (ranh Hưng Điền B - ranh Vĩnh Hưng) xã Hưng Điền B - Hưng Hà, Nạo vét, san sửa đê bao kênh T1 (bờ Bắc, Kênh Số 1 - Kênh 1/5); Sửa chữa bờ kênh 1/5 (Đường tỉnh 837B - Kênh 79) xã Vĩnh Châu A; Nạo vét, kết hợp san sửa bờ kênh Ngọn Trên (kênh 1/5 - Trạm bơm kênh TĐ1) xã Vĩnh Lợi; Hệ thống cống bờ Bắc kênh Cà Môn (cống kênh Hậu 79, cống Rọc Bật Heo); Sửa chữa bờ kênh Rừng Lưới - Đường Xe (kênh Hồng Ngự - kênh Tập Đoàn 12) xã Vĩnh Thạnh.

⁸**Công trình chuyển tiếp năm 2023:** Hoàn thiện đê bao từ bến đò đến ngã ba Vàm Dung (xã Thanh Hưng); Đường nội đồng Hạng Giang xã Hưng Thạnh; **Công trình đầu tư mới năm 2024:** Nạo vét kênh kết hợp đắp đê bờ Nam kênh 6 Bô (Đoạn kênh 2/9 đến kênh 27/7); Nạo vét kênh 30/4 kết hợp đắp đê bờ Tây (Đoạn đê tự phát đến kênh 20/3); Nạo vét kết hợp đắp đê bờ Đông kênh Đoàn Vỹ (Đoạn Kênh 7 Thước - Kênh Phước Xuyên).

⁹HĐ 16 TBD/2.522 ha; HĐB 19 TBD/3.857 ha; HH 03 TBD/1.040 ha; HT 20 TBD/2.325 ha; TH 04 TBD/975 ha; VCB 07 TBD/1.587 ha; VT 02 TBD/358 ha; VL 04 TBD/1.453 ha; VB 03 TBD/970 ha; VCA 17 TBD /3.045 ha; VD 06 TBD/1.465ha; TT 02 TBD/165 ha.

¹⁰HĐ 09 ô/2.150 ha; HĐB 08/4.292 ha; HH 14 ô/4.008 ha; HT 15 ô/2.910 ha; TH 20 ô/4.275 ha; VCB 11 ô/2.176 ha; VT 20 ô/4.012 ha; VL 20 ô/2.963 ha; VB 09 ô/2.871 ha; VCA 32 ô/3.981 ha; VD 19 ô/3.212ha; TT 03 ô/150 ha); Đê bao chống lũ bảo vệ người và tài sản tại thị trấn 02 ô/112 ha/750 hộ.

đồng Cô Thưa cho sản phẩm 03 sản phẩm (Mắm cá kho, mắm cá Lóc, mắm cá Linh); Cơ sở kinh doanh Khương - Gái 05 sản phẩm (Khô cá Lóc, cá Chạch, cá Chốt, cá Trê, cá Trê); HTX NN Hưng Tân 01 sản phẩm Mứt Dừa Dứa. Kết quả đánh giá 09 sản phẩm đạt 03 sao¹¹.

2. Về kinh tế hợp tác:

- Về Hợp tác xã: Toàn huyện hiện có 31 HTX (25 HTX dịch vụ nông nghiệp, 04 HTX nuôi trồng thủy sản và 02 HTX chăn nuôi). Tổng số vốn góp 40.123/57.820 triệu đồng so với vốn điều lệ, với 943 thành viên ký kết tham gia. Xây dựng HTX Gò Gòn - xã Hưng Thạnh là HTX điểm (đến nay, các tiêu chí cơ bản hoàn thành).

- Về Tổ hợp tác: có 90 Tổ hợp tác (THT) với 1.025 thành viên.

Ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ bơm điện, dịch vụ làm đất, sạ giống, phun thuốc, dịch vụ thu hoạch, cung ứng vật tư và liên kết tiêu thụ nông sản.

Các THT, HTX hoạt động đúng Luật HTX năm 2023 và Nghị định 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.

3. Về quản lý và khai thác các trạm cấp nước (TCN): Toàn huyện có 40 TCN; Trong đó: Có 26 TCN do UBND các xã quản lý khai thác, 14 TCN do Công ty CP ĐT Tân Hưng quản lý khai thác. Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh là 99,9%, tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch là 71,14% (Theo Báo cáo số 870/BC-UBND ngày 20/3/2024 của UBND tỉnh Long An).

4. Về xây dựng NTM: Nhìn chung công tác xây dựng NTM trên địa bàn huyện được tập trung thực hiện hiệu quả, cơ sở hạ tầng KT-XH được nâng lên, hệ thống điện, đường GTNT, kênh mương nội đồng, hệ thống trường, trạm y tế, nhà văn hóa, trạm cấp nước, xử lý rác thải vệ sinh môi trường được quan tâm đầu tư¹². Đến nay trên địa bàn huyện có 05 xã đạt chuẩn NTM đạt 19/19 tiêu chí (xã Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Châu B, xã Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Đại, xã Hưng Thạnh), 01 xã đạt 19 tiêu chí (*Vĩnh Bửu đã gửi hồ sơ về Tỉnh đề nghị thẩm định công nhận xã đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2024*), 01 xã đạt 14 tiêu chí (*Vĩnh Châu A*), 01 xã đạt 13 tiêu chí (*Hưng Điền*), 02 xã đạt 12 tiêu chí (*Hưng Điền B, Hưng Hà*), 01 xã đạt 11 tiêu chí (*Thạnh Hưng*).

- **Xã nông thôn mới nâng cao (Xã Hưng Thạnh):** Đến nay xã đạt 14/19 tiêu chí theo Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021-2025.

5. Thực hiện công trình trọng điểm, chương trình đột phá theo Nghị quyết Đại hội VI:

- *Công trình trọng điểm:* Xây dựng Quảng trường tại sân vận động huyện đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

¹¹ Lũy kế đến nay trên toàn huyện có 10 sản phẩm OCOP đạt 03 sao: Mật ong Phụng lành - cơ sở Phụng lành; Mắm cá Kho, mắm cá Lóc, mắm cá Linh - Cơ sở Mắm cá đồng Cô Thưa; Khô cá Lóc, khô cá Chạch, khô cá Chốt, khô cá Trê, khô cá Trê - Cơ sở kinh doanh Khương Gái; Mứt Dừa Dứa - HTX NN Hưng Tân.

¹² Kết quả thực hiện từng tiêu chí đến tháng 11 năm 2024: (1) Quy hoạch: 11/11 xã đạt; (2) Giao thông: 06/11 xã đạt; (3) Thủy lợi: 11/11 xã đạt; (4) Điện: 11/11 xã đạt; (5) Trường học: 10/11 xã đạt; (6) Cơ sở vật chất văn hóa: 09/11 xã đạt; (7) Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: 11/11 xã đạt; (8) Thông tin và truyền thông: 11/11 xã đạt; (9) Nhà ở dân cư: 06/11 xã đạt; (10) Thu nhập: 10/11 xã đạt; (11) Hộ nghèo: 07/11 xã đạt; (12) Lao động có việc làm: 06/11 xã đạt; (13) Tổ chức sản xuất: 08/11 xã đạt; (14) Giáo dục và Đào tạo: 11/11 xã đạt; (15) Y tế: 10/11 xã đạt; (16) Văn hóa: 11/11 xã đạt; (17) Môi trường và ATTP: 08/11 xã đạt; (18) Hệ thống Chính trị và tiếp cận pháp luật: 09/11 xã đạt; (19) Quốc phòng và An ninh: 10/11 xã đạt.

Số tiêu chí đạt bình quân: 16 tiêu chí. Tỷ lệ số xã đạt theo nhóm tiêu chí: Nhóm quy hoạch là 100%; Nhóm hạ tầng kinh tế xã hội là 85%; Nhóm kinh tế và tổ chức sản xuất là 70%; Nhóm văn hoá xã hội môi trường là 91%; Nhóm hệ thống chính trị là 86%.

- *Chương trình đột phá*: Tiếp tục đầu tư, sửa chữa hạ tầng giao thông kết nối đồng bộ các ấp gắn với nâng cấp chỉnh trang hạ tầng cụm tuyến dân cư. Năm 2024, đầu tư 22 danh mục công trình với tổng kế hoạch vốn bố trí là 14.568 triệu đồng, đã giải ngân được 8.507 triệu đồng, đạt 58,4%KH.

- Nâng chất, mở rộng diện tích thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp UDCNC gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp (*đến năm 2025 có 15.550 hecta diện tích thực hiện*): Đã thực hiện được 14.710/12.070 ha, đạt 121,9%KH năm.

6. Công tác Địa chính - Môi trường:

- Thực hiện hoàn thành việc công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2024 đúng quy định. Đang triển khai lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất 2025 huyện Tân Hưng; Hoàn thành báo cáo kết quả thống kê đất đai cấp xã, cấp huyện năm 2023.

- Công tác giao đất cụm, tuyến dân cư, giao đất cho tổ chức, cấp giấy lần đầu, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi, điều chỉnh quyết định giao đất, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thẩm tra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quản lý đất công đảm bảo theo quy định¹³.

- Công tác quản lý nhà nước về môi trường: Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, nhất là thực hiện tốt quy định bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện. Triển khai thực hiện tốt kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2024; kiểm tra, nhắc nhở và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho các đối tượng trên địa bàn xã, thị trấn; tỷ lệ nhà tiêu hợp vệ sinh là 94,64%, tỷ lệ trại chăn nuôi hợp vệ sinh là 92,42%; tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải đạt 97,19% (đạt 101,24% so với Nghị quyết giao).

7. Đầu tư phát triển:

Tổng các nguồn vốn đầu tư công năm 2024 trên địa bàn huyện quản lý (bao gồm bổ sung trong năm) là 237.063,5 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển 196.123,5 triệu đồng và vốn sự nghiệp 40.940,0 triệu đồng*), đầu tư 216 danh mục công trình (*chuyển tiếp 163 công trình, khởi công mới 53 công trình*). Khối lượng thực hiện và giải ngân số tiền 181.646,55 triệu đồng, đạt 76,6%KH (Số

¹³**Đất cụm, tuyến dân cư**: Cấp 181 lô nền thuộc đối tượng chương trình tại các cụm, tuyến dân cư, ước cả năm cấp 190 lô, lũy kế đã cấp 2.591/4.004 lô đạt 64,71%; 07 lô nền thuộc đối tượng tái định cư, ước cả năm cấp 10 lô, lũy kế đã cấp 161/210 lô đạt 76,67% (số liệu tính từ năm 2017); cấp 49 lô nền thuộc đối tượng giao đất có thu tiền sử dụng đất (lô thương mại), ước cả năm cấp 52 lô, lũy kế đã cấp 72 lô (số liệu tính từ năm 2023). **Đất cho tổ chức**: Cấp giấy cho 97/135 tổ chức trên địa bàn huyện, đạt 71,85%. **Cấp giấy lần đầu**: Cấp 348 thửa đất, diện tích 104,17 ha, ước cả năm cấp 360 thửa đất, diện tích 110 ha, lũy kế toàn huyện đã cấp 41.124,77/41.202,47 ha đạt 99,81%. **Chuyển mục đích sử dụng đất**: Giải quyết 25 hồ sơ, ước cả năm 30 hồ sơ, lũy kế ban hành 322 quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (số liệu tính từ ngày 01/7/2014). **Công tác thu hồi đất**: Ban hành 297 quyết định thu hồi đất để thực hiện các công trình dân hiến, ước cả năm 310 quyết định, lũy kế 1.283 quyết định; 206 quyết định thu hồi, điều chỉnh quyết định giao đất, điều chỉnh GCNQSD đất, ước cả năm 220 quyết định, lũy kế 400 quyết định; 29 quyết định thu hồi, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ước cả năm 35 quyết định, lũy kế 109 quyết định; 02 trường hợp chuyển Thanh tra huyện thẩm tra GCNQSD đất, lũy kế 17 trường hợp (số liệu tính năm 2022). Cung cấp thông tin tòa án, thi hành án và các cơ quan liên quan 12 trường hợp, lũy kế 25 trường hợp (số liệu tính năm 2022). **Công tác chỉnh lý biên động**: Hoàn thành kiểm tra nghiệm thu sản phẩm giai đoạn 2 thuộc dự án Tổng thể đo đạc bản đồ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn huyện Tân Hưng (gói thầu số 1), đang đưa vào sử dụng; Hoàn thành phương án chỉnh lý biên động đối với các hồ sơ tồn đọng trước ngày 31/12/2016 (hoàn thành năm 2019); Đối với hồ sơ biên động do thực hiện các dự án, công trình liên quan đến người dân hiến đất từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2020, đã thực hiện hoàn thành phương án chỉnh lý biên động trong năm 2021; Đối với hồ sơ biên động do thực hiện các dự án, công trình liên quan đến người dân hiến đất từ ngày 01/01/2021 đến nay, đang rà soát, tổng hợp lập dự toán thực hiện công tác chỉnh lý biên động theo đúng quy định. **Công tác quản lý đất công**: Tổng diện tích đất công do Nhà nước trên địa bàn huyện Tân Hưng là 1.422,8 ha tương ứng với 810 thửa đất. Trong đó: Đất cho thuê tổng diện tích 388,1 ha (Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn thuê nuôi cá diện tích 215,8 ha, cá nhân và hộ gia đình thuê diện tích 172,3 ha); Đất gò, nghĩa địa, hầm đất, công cộng 183,9 ha; Công ty TNHH MTV Đồng Tháp I giao lại 850,8 ha.

liệu tính đến ngày 29/11/2024). Ước đến 30/01/2025 khối lượng thực hiện và giải ngân đạt 90,1%KH. Trong đó, có các nguồn vốn sau đây:

7.1. Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ huyện đầu tư: Tổng kế hoạch vốn 57.284 triệu đồng (tại Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh Long An). Thực hiện Quyết định số 6480/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh Long An về việc điều hòa kế hoạch đầu tư công năm 2024 (nguồn vốn: Nguồn tập trung XDCB, nguồn SXKT) và Quyết định số 11566/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của UBND tỉnh Long An về việc điều hòa kế hoạch đầu tư công năm 2024 (nguồn vốn: Nguồn tiền sử dụng đất, nguồn SXKT) thì kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh là 76.039 triệu đồng. Khối lượng thực hiện và giải ngân là 62.595,6 triệu đồng, đạt 82,3%KH¹⁴. Ước đến 30/01/2025 khối lượng thực hiện và giải ngân đạt 100%KH.

7.2. Nguồn vốn huyện quản lý:

- **Nguồn vốn theo kế hoạch được giao đầu năm** (Theo Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND huyện khóa VI, kỳ họp thứ Mười):

Tổng Kế hoạch vốn đầu tư công được giao đầu năm là 126.276 triệu đồng (gồm vốn đầu tư phát triển thực hiện 98 công trình, số tiền 93.836 triệu đồng và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thực hiện 36 công trình số tiền 32.440 triệu đồng). Kế hoạch đầu tư công năm 2024 được điều chỉnh tại Nghị quyết số 143/NQ-HĐND ngày 28/6/2024 là 126.276 triệu đồng (gồm vốn đầu tư phát triển thực hiện 110 công trình, số tiền 93.836 triệu đồng và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thực hiện 45 công trình số tiền 32.440,0 triệu đồng). Khối lượng thực hiện và giải ngân là 89.326,6 triệu đồng, đạt 70,7%KH¹⁵. Ước đến 30/01/2025 khối lượng thực hiện và giải ngân đạt 81,4%KH.

- **Nguồn vốn ngoài kế hoạch được giao đầu năm:** Trong năm UBND huyện đã ban hành Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 07/3/2024, Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 21/3/2024, Quyết định số 3664/QĐ-UBND ngày 05/11/2024 và Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 15/11/2024, với tổng kế hoạch vốn là 34.748,5 triệu đồng (gồm vốn đầu tư phát triển thực hiện 39 công trình, số tiền 26.248,5 triệu đồng và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thực hiện 07 công trình số tiền 8.500 triệu đồng). Khối lượng thực hiện và giải ngân là 29.724,3 triệu đồng, đạt 85,5% KH¹⁶. Ước đến 30/01/2025 khối lượng thực hiện và giải ngân đạt 100%KH.

¹⁴**Nguồn Tập trung:** Đầu tư 04 danh mục công trình (04 công trình đầu tư mới), số tiền 23.000 triệu đồng. Khối lượng thực hiện và giải ngân là 16.128,4 triệu đồng, đạt 70,1%KH. Ước đến 31/01/2025 khối lượng thực hiện và giải ngân đạt 100%KH. **Nguồn xổ số kiến thiết:** Đầu tư 11 danh mục công trình (03 công trình chuyển tiếp, 08 công trình đầu tư mới), số tiền 53.039 triệu đồng. Khối lượng thực hiện và giải ngân là 46.467,2 triệu đồng, đạt 87,6%KH. Ước đến 31/01/2025 khối lượng thực hiện và giải ngân đạt 100%KH.

¹⁵**Nguồn tập trung:** Đầu tư 35 danh mục công trình (20 công trình chuyển tiếp, 15 công trình đầu tư mới), số tiền 23.738 triệu đồng. Khối lượng thực hiện và giải ngân là 21.864 triệu đồng, đạt 92,1%KH. Ước đến 31/01/2025 khối lượng thực hiện và giải ngân đạt 100%KH; **Nguồn thu tiền sử dụng đất:** Đầu tư 38 danh mục công trình (34 công trình chuyển tiếp, 04 công trình đầu tư mới), số tiền 56.650 triệu đồng. Khối lượng thực hiện và giải ngân là 25.543,5 triệu đồng, đạt 45,1%KH. Ước đến 31/01/2025 khối lượng thực hiện và giải ngân là 33.150 triệu đồng, đạt 58,5%KH (Nguyên nhân do nguồn thu từ tiền sử dụng đất không đạt theo kế hoạch). **Nguồn kinh phí phát triển và bảo vệ đất trồng lúa:** Đầu tư 45 công trình (39 công trình chuyển tiếp, 06 công trình đầu tư mới), số tiền 32.440 triệu đồng. Khối lượng thực hiện và giải ngân là 29.871,1 triệu đồng, đạt 92,1%KH. Ước đến 31/01/2025 khối lượng thực hiện và giải ngân đạt 100%KH. **Nguồn xổ số kiến thiết thực hiện Chương trình MTQG XD NTM:** Đầu tư 37 danh mục công trình (33 công trình chuyển tiếp, 04 công trình đầu tư mới), số tiền 13.448 triệu đồng. Khối lượng thực hiện và giải ngân là 12.048 triệu đồng, đạt 89,6%KH. Ước đến 31/01/2025 khối lượng thực hiện và giải ngân đạt 100%KH.

¹⁶**Nguồn CT MTQG XD NTM:** Đầu tư 38 công trình (30 công trình chuyển tiếp, 08 công trình đầu tư mới), số tiền 25.123,5 triệu đồng. Khối lượng thực hiện và giải ngân là 23.195,2 triệu đồng, đạt 92,3%KH. Ước đến 31/01/2025 khối lượng thực hiện và giải ngân đạt 100%KH; **Nguồn sự nghiệp kinh tế:** Đầu tư 07 công trình, số tiền 8.500 triệu đồng. Khối lượng thực hiện và giải ngân 5.404,1 triệu đồng,

8. Về công nghiệp - dịch vụ - giao thông - vận tải và khoa học công nghệ:

- *Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (Khu vực II)*: Công nghiệp và Xây dựng đạt là 1.317,7 tỷ đồng (năm 2023: 1.191,3 tỷ đồng), tăng 10,6%: Các cơ sở tiểu thủ công nghiệp hoạt động với quy mô nhỏ, chủ yếu là cơ khí chế tạo, sửa chữa phục vụ sản xuất nông nghiệp, đóng mới và gia công đồ gỗ, chế biến nông sản, sản xuất nước đá, nước đóng chai,... hoạt động tương đối ổn định. Tình hình hoạt động của các cơ sở tiểu thủ công nghiệp ổn định, quy mô nhỏ, phân tán, chủ yếu là gia công hạt điều, đan lục bình,... Công tác khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện triển khai còn chậm do đặc thù là huyện sản xuất nông nghiệp.

- *Dịch vụ (Khu vực III)*: Ngành Thương mại - Dịch vụ đạt 1.123,6 tỷ đồng (năm 2023: 1.052,4 tỷ đồng), tăng 6,8%: Các cơ sở kinh doanh thương mại dịch vụ hoạt động ổn định, chủ yếu kinh doanh mặt hàng phục vụ nhu cầu thiết yếu của nhân dân địa phương như: Hàng nông sản, vật tư nông nghiệp, công nghệ phẩm, bách hoá tổng hợp, ăn uống giải khát... Các cơ sở gia công máy móc phục vụ nông nghiệp nhỏ lẻ, chỉ đáp ứng nhu cầu gia công đơn giản, sửa chữa nhỏ, chưa có cơ sở chế tạo máy móc phục vụ nông nghiệp; Hàng hóa tại các chợ tương đối dồi dào, đa dạng phong phú, đáp ứng nhu cầu mua sắm của nhân dân; tình hình thị trường ổn định không có mặt hàng nào tăng giá đột biến.

- *Giao thông*: Tiếp tục kiểm tra và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm các công trình giao thông. Thực hiện thường xuyên công tác duy tu, sửa chữa cầu, đường giao thông nông thôn năm 2024.

- *Khoa học - Công nghệ*: Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ KHCN năm 2024. Thường xuyên kiểm tra hoạt động công nghệ tại các chợ trên địa bàn huyện.

9. Công tác quy hoạch, quản lý đô thị:

- Quy hoạch chung xây dựng xã: Đã phê duyệt dự toán điều chỉnh quy hoạch và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu 10/10 xã. Đơn vị tư vấn đã lập nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch; UBND các xã đang trình UBND huyện phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch, Phòng Kinh tế và Hạ tầng đang hoàn thiện hồ sơ để tham mưu UBND huyện lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng tỉnh trước khi phê duyệt nhiệm vụ.

- Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung Thị trấn Tân Hưng, huyện Tân Hưng: UBND huyện đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 3760/QĐ-UBND ngày 19/11/2024, hiện đang tiến hành đấu thầu rộng rãi qua mạng.

- Đô thị mới Hưng Điền B: UBND huyện đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 3748/QĐ-UBND ngày 18/11/2024, hiện đang tiến hành đấu thầu rộng rãi qua mạng.

- Quy chế quản lý kiến trúc đô thị: Sẽ triển khai thực hiện trong vòng 6 tháng sau khi điều chỉnh tổng thể đồ án quy hoạch chung Thị trấn Tân Hưng và Đô thị mới Hưng Điền B được phê duyệt.

- Việc triển khai lập quy hoạch xây dựng vùng huyện sau khi quy hoạch tỉnh được duyệt; Điều chỉnh quy hoạch Khu dân cư rạch Bàu Chứa, khu phố Rọc Chanh (đoạn từ cầu Huyện đội - rạch Bàu Chứa) thị trấn Tân Hưng: Hiện nay, đã ký kết hợp đồng gói thầu tư vấn lập quy hoạch với Trung tâm quy hoạch xây dựng - Sở Xây dựng tỉnh, đơn vị đang triển khai thực hiện.

- Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Tuyến dân cư cấp đường tỉnh 819 xã Vĩnh Lợi: Sở Xây dựng tỉnh đã có văn bản góp ý về mặt chuyên môn, Phòng KT&HT đang hoàn thiện, chỉnh sửa theo ý kiến của Sở Xây dựng tỉnh.

10. Tài chính - Tín dụng:

Tài chính:

- Tổng thu NSNN theo kế hoạch là 82.310,62 triệu đồng, đạt 70,87%KH tỉnh và 61,40% NQ HĐND huyện (*tăng 31,5% so với cùng kỳ*). Nếu loại trừ tiền SDD là 31.212,84 triệu đồng, thu thực hiện cân đối chi thường xuyên theo kế hoạch là 51.097,78 triệu đồng, đạt 77,25%KH tỉnh giao, đạt 73,99% NQ HĐND huyện (*tăng 2,06% so với cùng kỳ*). Ước thực hiện đến ngày 31/12/2024 tổng thu NSNN là 92.200 triệu đồng, đạt 79,4%KH tỉnh và 68,8% NQ HĐND huyện.

- Tổng chi NSNN 409.139 triệu đồng, đạt 93,4%KH tỉnh giao và đạt 89,76% NQ HĐND huyện (*tăng 26,12% so với cùng kỳ*). Ước thực hiện đến ngày 31/12/2024 tổng chi NSNN là 458.237 triệu đồng, đạt 104,61%KH tỉnh và 100,53% NQ HĐND huyện.

Tín dụng: Hoạt động tín dụng ngân hàng đạt kế hoạch đề ra, phục vụ tốt nhu cầu vay vốn để sản xuất kinh doanh của người dân. *Ngân hàng NN&PTNT:* Doanh số cho vay là 2.355,3 tỷ đồng, doanh số thu nợ 2.403,9 tỷ đồng, tổng dư nợ 1.690,1 tỷ đồng; nợ xấu 12 tỷ đồng, nợ quá hạn 21,3 tỷ đồng. *PGD Ngân hàng CSXH huyện:* Doanh số cho vay là 121,1 tỷ đồng, doanh số thu nợ 109,1 tỷ đồng, tổng dư nợ 356,1 tỷ đồng. Trong đó: Nợ trong hạn 353,4 tỷ đồng; nợ quá hạn 1,7 tỷ đồng; nợ khoanh 0,96 tỷ đồng.

11. Các công trình giải phóng mặt bằng:

- *Dự án Đường giao thông vành đai thị trấn Tân Hưng:* Có 56 hộ dân bị ảnh hưởng, diện tích 13,4 ha, đã triển khai kê biên 55/56 hộ, còn 01 hộ chưa thống nhất, tổng dự toán giá trị bồi thường 15.866 triệu đồng.

- *Dự án Tuyến dân cư Đường xe xã Vĩnh Thạnh (Bổ sung lần 1):* Đã trình thẩm định phương án bồi thường bổ sung cho 02 hộ, diện tích bồi thường bổ sung 10.709 m². Tổng giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung là 979 triệu đồng.

II. VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI:

1. Giáo dục và Đào tạo: Thực hiện hoàn thành chương trình năm học 2023-2024 theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT tỉnh; nhiều chỉ tiêu đều đạt và vượt so

với kế hoạch đề ra¹⁷. Hệ thống trường lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được đầu tư theo hướng đạt chuẩn quốc gia, cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình và phương pháp dạy học. Lũy kế toàn huyện hiện có 22/29 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ 75,8%; Giáo viên và học sinh toàn ngành tham gia nhiều hội thi về chuyên môn, VH-VN-TDĐT cấp tỉnh và đạt nhiều giải cao. Tuyển sinh vào lớp 10 THPT đạt tỷ lệ 80,5%; Tỷ lệ tốt nghiệp THPT trên địa bàn huyện 99,13%. Công tác PCGD, XMC đạt được nhiều kết quả quan trọng (*PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi Đạt; PCGD tiểu học Đạt mức độ 3; PCGD trung học cơ sở Đạt mức độ 3; Xóa mù chữ Đạt mức độ 2*). Công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh được quan tâm thực hiện, huyện đã phối hợp với Trường cao đẳng Long An chi nhánh Đồng Tháp Mười tổ chức tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng học sinh năm học 2023-2024 đối với tất cả Trường TH&THCS, THCS trên địa bàn huyện. Công tác khuyến học, khuyến tài trong năm học 2023-2024 được quan tâm hỗ trợ kịp thời¹⁸. Tổ chức khai giảng năm học 2024 - 2025 theo đúng tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh và Sở GD&ĐT tỉnh.

2. Y tế - BHXH - DSKHHGD: Tình hình dịch bệnh kịp thời không chế không để bùng phát dịch trên địa bàn huyện. Công tác kiểm tra chuyên ngành và liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường, xử lý kịp thời, đúng quy định các vi phạm. Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, cải thiện chất lượng dân số ngày càng hiệu quả hơn đáp ứng tình hình chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Công tác khám chữa bệnh ngày càng được nâng cao chất lượng¹⁹, từng bước xây dựng, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng; ứng dụng triển khai các kỹ thuật mới, kỹ thuật chuyên sâu vào chẩn đoán và điều trị..... hướng tới sự hài lòng của người bệnh, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân trong huyện và các huyện lân cận. Duy trì 100% xã, thị trấn có bác sĩ (*có 06 xã có 02 bác sĩ, 06 xã có 01 bác sĩ*); lũy kế có 11/12 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế, đạt 91,7% số xã; tỷ lệ bác sĩ/vạn dân đạt 14,23 đạt 118,6%KH (kế hoạch năm 2024 là 12 bác sĩ/vạn dân); Thực hiện tốt mô hình Mô hình xã, thị trấn, ấp/khu phố đạt 60% tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con, đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; Thực hiện tốt mục tiêu tăng sinh; Duy trì hiệu quả mức sinh thay thế; Duy trì đề án nâng cao chất lượng dân số; Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách bảo hiểm cho đối tượng thụ hưởng. Tỷ lệ người tham gia BHYT đạt 96,13% dân số (46.902/48.789 người) đạt 101,19 % NQ HĐND huyện đề ra.

¹⁷**Giáo dục Mầm non:** Có 77 nhóm, lớp. Tổng số trẻ 0-5 tuổi ra lớp 1.863 cháu/2.534, tỷ lệ 73,5% (so với năm học 2022-2023 tăng 6,1%); **Giáo dục tiểu học:** Tổng số 146 lớp/4.035 HS. Số bỏ học 01 HS, mất 01 HS, trong hè và trong năm học số chuyển đến 42 HS, chuyển đi theo gia đình 108 HS. Tổng số cuối năm là 146 lớp /3.967 học sinh. **Giáo dục THCS:** Toàn số có 87 lớp/3.104 HS. Số học sinh trong hè và trong năm học số chuyển đến 18 HS, chuyển đi theo gia đình 133 HS, mất 01 HS; Số bỏ học 10 HS. Tổng số cuối năm là 87 lớp/2.988 HS. Học sinh cấp THCS lên lớp (Khối 6,7,8) 2.281/2.306 tỉ lệ 98,91%. Học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS 682/682 đạt tỷ lệ 100%.

¹⁸Trong năm, Hội khuyến học đã vận động các mạnh thường quân, nhà hảo tâm hỗ trợ: 254 suất học bổng với tổng số tiền: 176.300.000 đồng; 635 suất quà (sách GK, Cặp...) với tổng số tiền 380.228.000 đồng; hỗ trợ sửa chữa trường học 150.000.000 đồng.

¹⁹ Số lượt khám chữa bệnh tăng so với cùng kỳ năm 2023. Tổng số lượt khám chữa bệnh đến 30/11/2024: Khám ngoại trú là 114.430 lượt, ước thực hiện đến 31/12/2024 là 132.430 lượt, tăng so với cùng kỳ (5.728 lượt); khám bệnh nội trú 13.912 bệnh nhân với 76.269 ngày điều trị, ước thực hiện đến 31/12/2024 là 15.412 bệnh nhân (tăng so với cùng kỳ 114 lượt); số lượt bệnh nhân cấp cứu 6.721 lượt. Công suất giường bệnh đạt 87,06%.

3. Văn hóa thông tin - Phát thanh, truyền thanh - Thể dục thể thao:

- Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác tuyên truyền, cổ động kịp thời, hiệu quả, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của huyện²⁰. Toàn huyện có 16.920 người tập luyện thường xuyên, chiếm 34,68%; số hộ gia đình thể thao là 4.119 hộ, chiếm 28,62%; công trình thể chất và rèn luyện thể chất đạt 100%. Tổng số CLB thể dục thể thao trên địa bàn huyện là 104 CLB; Duy trì và vận hành ổn định phần mềm quản lý văn bản, phần mềm quản lý hồ sơ một cửa tại các cơ quan hành chính nhà nước, công tác Chuyển đổi số được quan tâm triển khai thực hiện; Duy trì, vận hành tốt Trang thông tin điện tử huyện, xã. Công tác quản lý văn hóa văn nghệ, hoạt động trò chơi điện tử Internet, hoạt động thông tin và truyền thông trên địa bàn huyện được quan tâm thực hiện²¹. Tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập huyện (24/03/1994 - 24/03/2024).

- Chương trình thời sự địa phương được tập trung triển khai thực hiện: Tuyên truyền các nhiệm vụ trọng tâm của huyện, tuyên truyền đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân, các Nghị quyết của Đảng về tình hình phát triển KT-XH của địa phương, công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh,...²².

4. Công tác Lao động – Thương binh và Xã hội: Các chính sách an sinh xã hội trong thời gian qua được quan tâm thực hiện; Tập trung thăm hỏi, chúc Tết gia đình chính sách, cán bộ hưu trí, các gia đình nghèo, neo đơn có hoàn cảnh khó khăn²³; Tập trung làm tốt công tác giải quyết việc làm giảm nghèo, chính sách người có công, công tác bảo trợ xã hội, công tác chăm sóc bảo vệ - giáo dục trẻ em, công tác vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới. Thực hiện kịp thời công tác chi trả trợ cấp và hỗ trợ cho các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội người cao tuổi, trẻ em khuyết tật, mồ côi và người dân di cư tự do

²⁰Thực hiện 1.220 m² pano và 50 tấm banner, 75 tấm băng rôn, cắm và treo 4.600 cờ các loại, chạy 235 khẩu hiệu trên bảng chữ điện tử tuyên truyền về các ngày lễ và sự kiện trong năm 2024, công tác chuyển đổi số, đảm bảo trật tự ATGT, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh tả lợn Châu Phi, phòng chống dịch sốt xuất huyết, phòng chống bệnh Đại động vật trên địa bàn, phòng chống tai nạn đuối nước cho trẻ em trong dịp hè,...Chạy 45 ngày xe tuyên truyền về an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống bệnh đại động vật, Hướng ứng Ngày sách và Văn hoá đọc Việt Nam năm 2024, chào mừng kỷ niệm 30 năm thành lập huyện (24/3/1994 -24/3/2024), lập lại trật tự an toàn giao thông, lần chiến hành lang vỉa hè, xây dựng thị trấn văn minh đô thị.

²¹**Văn hóa, thiếu nhi:** Trong năm, đã tổ chức phục vụ văn nghệ cho các Hội nghị, Họp mặt nhân các sự kiện, các ngày lễ lớn được 11 cuộc. Tham gia hội thi do tỉnh tổ chức đạt nhiều thành tích cao. Tổ chức và phối hợp tổ chức triển lãm ảnh chào mừng các sự kiện, ngày lễ lớn của đất nước và địa phương. Tổng số CLB văn hóa văn nghệ trên địa bàn huyện là 56 CLB (trong đó CLB huyện: 04 CLB; xã-thị trấn: 52 CLB). **Hoạt động thể thao:** Tổ chức và phối hợp tổ chức được 38 giải thể thao cấp huyện, trong đó có 11 giải trong chỉ tiêu và 27 giải ngoài chỉ tiêu. Tổ chức giao lưu Bóng chuyền đối ngoại mừng Xuân Giáp Thìn năm 2024 giữa huyện Tân Hưng, tỉnh Long An với huyện Kompong TraBek, tỉnh Pray Veng và huyện Svay Chrum, tỉnh Svay Rieng; giao lưu bóng đá nam chào mừng kỷ niệm 30 năm thành lập huyện (24/3/1994 – 24/3/2024). Tổ chức Lễ phát động Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2024. Có hơn 600 lượt người tham gia. Tham gia giải thể thao cấp tỉnh tổ chức đạt 19 giải, trong đó có 11 giải trong chỉ tiêu và 08 giải ngoài chỉ tiêu: 06 huy chương vàng; 07 huy chương bạc; 08 huy chương đồng; 01 giải nhất; 01 giải khuyến khích toàn đoàn và 01 giải khuyến khích cá nhân. Phối hợp với Sở VH,TT&DL tỉnh Long An tổ chức lớp dạy bơi và kỹ năng phòng chống đuối nước cho trẻ em huyện Tân Hưng năm 2024 có hơn 40 học viên tham gia lớp học. Cử 04 vận động viên điển hình về tỉnh tham gia Hội Khỏe Phù Đổng toàn quốc tại Hải Phòng, đạt được 01 huy chương vàng cá nhân, 02 huy chương vàng tiếp sức, 01 huy chương đồng tiếp sức. Cử 04 vận động viên bóng đá thi đấu tham gia giải bóng đá nhi đồng toàn quốc khu vực tại Bến Tre đạt huy chương vàng. Tổ chức mở lớp dạy bơi và kỹ năng phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em huyện Tân Hưng năm 2024 có hơn 40 học viên tham gia lớp học.

²²Trong năm, thực hiện được 367 chương trình thời sự địa phương với 2.250 tin, 405 bài - mẫu chuyện, 367 câu chuyện xóm làng, 366 nội dung tiết mục, 366 nội dung chuyên đề, 52 chương trình Đài xã - thị trấn. Trong 367 chương trình có 08 chương trình thời sự mừng xuân Giáp Thìn 2024 và 01 chương trình đặc biệt đón giao thừa. Thực hiện 02 chương trình phát thanh trực tiếp kỷ niệm 10 và 11 HĐND huyện khóa VI. Thực hiện phát thanh các nội dung tuyên truyền do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Long An hướng dẫn, chỉ đạo.

²³ Tổng số phần quà do ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các hộ chính sách, hộ nghèo, hộ Việt kiều Campuchia, các nhà hảo tâm trong và ngoài huyện tặng cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em khó khăn, hộ gia đình khó khăn và hộ Việt kiều Campuchia là 3.981 phần quà, với tổng giá trị là 2.100.000.000 đồng.

từ Campuchia về sinh sống trên địa bàn. Công tác cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được kịp thời theo quy định²⁴.

III. VỀ QUỐC PHÒNG – AN NINH - NỘI CHÍNH:

1. Công tác Quốc phòng – Quân sự địa phương: Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định; thường xuyên theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình biên giới, nội địa, bảo vệ an toàn an ninh chính trị trước, trong và sau các ngày lễ, tết và các sự kiện văn hóa, chính trị quan trọng; Tiến hành điều chỉnh, bổ sung các kế hoạch bảo đảm sát tình hình thực tế địa phương, đơn vị; hoàn thành công tác huấn luyện cho các đối tượng theo nội dung, chương trình, kế hoạch xác định; tổ chức tốt công tác giao quân năm 2024 đạt 100% chỉ tiêu. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt chỉ tiêu. Làm tốt công tác chuẩn bị luyện tập chuyên trạng thái sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện các đối tượng đầu năm 2024 đúng quy định. Tổ chức hoàn thành công tác diễn tập phòng thủ và tìm kiếm cứu nạn năm 2024 tại các xã Hưng Điền B, Vĩnh Đại, Vĩnh Châu B, Vĩnh Thạnh theo kế hoạch.

2. Công tác An ninh: Tình hình an ninh nội địa và biên giới ổn định, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tình hình phạm pháp hình sự, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông được kìm chế²⁵; Trong năm cấp Căn cước

²⁴**Công tác giải quyết việc làm - giảm nghèo:** Hoàn thành xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch Giải quyết việc làm - giảm nghèo năm 2024; Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2024. Đã giải quyết 671 dự án với số tiền 39,8 tỷ đồng giải quyết việc làm cho 673 lao động. Hoàn thành tổ chức tập huấn công tác rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2024. Kết quả rà soát hộ nghèo cuối năm còn 247 hộ chiếm tỷ lệ 1,81 giảm 97 hộ so với đầu năm (chỉ tiêu đề ra 65 hộ) đạt 149% KH; Hộ cận nghèo cuối năm 500 hộ chiếm tỷ lệ 3,67% giảm so với đầu năm là 71 hộ. **Công tác dạy nghề:** Mở 06 lớp phi nông nghiệp, với 168 học viên. Dạy nghề nông nghiệp mở được 05 lớp, với 145 học viên. Từ đó nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo của huyện lên 69,74% vượt so với kế hoạch đề ra là 9,74% (chỉ tiêu đề ra 60%), lao động qua đào tạo có chứng chỉ nghề tỷ lệ 35,30% (chỉ tiêu đề ra 35%). **Triển khai Đề án Đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài:** Đến nay số lao động xuất cảnh đi làm việc nước ngoài là 47 người, đạt 71,2% so với kế hoạch được giao (47/66 lao động) và còn 12 trường hợp đang đào tạo dự kiến quý I năm 2025 xuất cảnh.

Lĩnh vực Người có công: Thực hiện trợ cấp tết Nguyên đán từ ngân sách Trung ương; ngân sách tỉnh năm 2024 với số tiền là 16.504.504.356 đồng và chi trả trợ cấp một lần cho 07 đối tượng, số tiền 84.134.000 đồng; Điều dưỡng tại nhà 186.799.500 đồng; Tiền ăn thêm lễ 27/7 (03 đối tượng): 600.000 đồng; Trợ cấp thờ cúng liệt sĩ năm 2024 số tiền 137.200.000 đồng. Hoàn thành lập danh sách thờ cúng liệt sĩ đã hưởng năm 2023 chuyển tiếp hưởng trợ cấp 2024 cho 408 người, số tiền 565.600.000 đồng; Hoàn thành hồ sơ đề nghị trợ cấp mới 12 đối tượng thờ cúng liệt sĩ và thay đổi tên người thờ cúng cho 05 trường hợp; Đổi tên người phục vụ chất độc hóa học (CĐHH) trên 81% 01 trường hợp; Hoàn thành hồ sơ đề nghị truy lĩnh phụ cấp cho người hoạt động kháng chiến bị nhiễm CĐHH từ 81% trở lên gửi về tỉnh cho 04 đối tượng từ 1/7/2013 đến 1/6/2024, với số tiền 296.763.000 đồng. Hoàn thành hồ sơ di chuyển hồ sơ liệt sĩ về Đồng Tháp 09 trường hợp; báo cáo kết quả cung cấp tài liệu liên quan đến hồ sơ của Trần Lệ Hoa (Nguyễn Tuyết Hoa) về tỉnh; Hoàn thành thủ tục trợ cấp 1 lần cho mẹ VNAH được truy tặng; Hồ sơ trợ cấp ưu đãi HSSV cho 01 trường hợp con bệnh binh năm học (2022-2023 và 2023-2024). Hoàn thành hồ sơ đề nghị trợ cấp tuất bệnh binh từ trần cho 01 trường hợp; trợ cấp con liệt sĩ bị khuyết tật cho 02 trường hợp; Hồ sơ trợ cấp lại bằng tờ quốc ghi công cho 03 trường hợp; Hoàn thành lập danh sách điều chỉnh trợ cấp cho người có công theo Nghị định số 77/2024/NĐ-CP cho 522 đối tượng. Hoàn thành báo cáo công tác thu thập thông tin tài khoản Người có công năm 2024 số người có tài khoản đạt 100%; Hoàn thành tổ chức đưa đón đối tượng NCC đi điều dưỡng tập trung tại Trung tâm điều dưỡng NCC tỉnh Kiên Giang với 23 đối tượng. Hoàn thành tổ chức kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh liệt sĩ. **Công tác bảo trợ xã hội:** Hoàn thành chuyển kinh phí chi trả trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng BTXH qua hệ thống Bưu điện với số tiền là 4.443.540.000 đồng và chi trả không dùng tiền mặt số tiền 2.848.320.000 đồng. Chỉ chức thụ năm 2024 cho các xã, thị trấn với 626 đối tượng, kinh phí 343 triệu đồng. Huyện tổ chức chúc thọ NCT trên 90 tuổi tại xã Vĩnh Lợi; 100 tuổi tại xã Vĩnh Bửu; đưa 01 đối tượng tâm thần ở xã Hưng Hà vào Trung tâm BTXH tỉnh. **Công tác Bảo vệ - Chăm sóc trẻ em:** Phối hợp Sở LĐTBXH trao quà tết cho trẻ em có HCĐBKK và trẻ em có nguy cơ rơi vào HCĐB ở các xã, thị trấn; tiếp nhận hỗ trợ 200 phần quà cho trẻ em của Quỹ BTTE tỉnh mỗi phần 700.000 đồng, tổng trị giá 140.000.000 đồng và Đồng chí Huỳnh Văn Sơn - TUV - PCT.UBND tỉnh tặng 100 phần quà cho trẻ em mỗi phần trị giá 700.000 đồng, tổng trị giá 70.000.000 đồng; Quỹ BTTE huyện - 200 phần, mỗi phần trị giá 500.000 đồng. Cấp thẻ BHYT trẻ em được 118 thẻ, lũy kế còn sử dụng là 4.873 thẻ; Tổ chức Lễ phát động tháng hành động vì trẻ em năm 2024: Trao 30 suất học bổng (mỗi suất là 1,5 triệu đồng tiền mặt và 20 quyển tập); trao 30 bộ dụng cụ học tập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn vượt khó học giỏi. Đồng thời, trao 15 chiếc xe đạp, 50 phần quà cho các em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn huyện Tân Hưng. Tổ chức đưa rước trẻ em có cha mẹ chết do covid-19 nhận hỗ trợ của công ty TNHH Thiên Quỳnh (05 em, số tiền 25 triệu đồng). Tiếp nhận và trao 250 phần quà trung thu cho trẻ em các xã, thị trấn, kinh phí là 175 triệu đồng từ nguồn quỹ BTTE tỉnh hỗ trợ. Đồng thời, huyện cũng đã trao quà Trung thu cho các em có HCĐB và trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt tại các xã, thị trấn từ quỹ BTTE huyện với 195 phần quà, số tiền 81 triệu đồng. Trao tặng 20 suất học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và Trường Tiểu học thị trấn Tân Hưng và Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hưng Thạnh, mỗi suất học bổng gồm 01 triệu đồng tiền mặt và 20 quyển tập từ nguồn kinh phí Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam hỗ trợ.

²⁵Xâm phạm trật tự xã hội: 08 vụ - 14 đối tượng trộm cắp tài sản; 01 vụ - 01 đối tượng lừa đảo chiếm đoạt tài sản; cướp tài sản 01 vụ - 03 đối tượng; 03 vụ - 05 đối tượng cố ý gây thương tích; 01 vụ - 02 đối tượng hiếp dâm người dưới 16 tuổi; 02 vụ - 02 đối tượng giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi; 01 vụ - 15 đối tượng tội tổ chức đánh bạc và đánh bạc; 01 vụ - 01 đối tượng tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. **Xâm phạm về trật tự quản lý kinh tế, chức vụ và môi trường:** 01 vụ - 02 bị can thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại UBND thị trấn Tân Hưng (năm 2021); 01 vụ - 02 đối tượng vận chuyển hàng cấm, thu giữ 27 kg pháo nổ. **Vi phạm hành chính:** 01 vụ - 02 đối tượng vận chuyển hàng cấm, thu giữ 1.478 bao thuốc lá ngoại nhập lậu; 01 vụ - 01 đối tượng vận chuyển hàng cấm, thu giữ 1.490 bao thuốc lá nhập lậu; 01 vụ - 01 đối tượng vận chuyển hàng cấm, thu giữ 750 bao thuốc lá điều nhập lậu. **Tội phạm ma túy:**

công dân cho 4.685 trường hợp; cấp định danh định danh điện tử mức 2 cho 15.656 trường hợp. Đến nay, trên toàn huyện đã thu nhận 54.778 hồ sơ CCCD và 42.270 hồ sơ định danh điện tử mức 2. Triển khai thực hiện tốt đề án tăng cường công an chính quy về làm nhiệm vụ tại công an xã, đảm bảo giải quyết tình hình an ninh trật tự ở cơ sở. Thực hiện tốt công tác an ninh nội bộ, công tác quản lý hành chính về TTXH, công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTO; tổ chức hội thi nghiệp vụ PCCC và cứu nạn cứu hộ trên địa bàn huyện năm 2024. Công tác đối ngoại chính quyền, đối ngoại nhân dân với các huyện bạn Vương quốc Campuchia tiếp tục được duy trì, củng cố và phát triển.

3. Công tác Nội vụ; kiểm soát TTHC: Về tổ chức bộ máy các cơ quan huyện, xã, thị trấn được củng cố, kiện toàn đảm bảo phục vụ công tác²⁶; Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách, tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo kế hoạch. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng và công tác QLNN về Tôn giáo - Dân tộc, công tác Thanh niên, văn thư - lưu trữ. Công tác cải cách hành chính được quan tâm thực hiện có hiệu quả; Tiếp tục theo dõi, đôn đốc và chỉ đạo tình hình thực hiện cơ chế “*Một cửa, một cửa liên thông*” ở các xã, thị trấn trong việc giải quyết hồ sơ TTHC liên quan đến người dân. Thủ tục hành chính được kiểm soát chặt chẽ đúng quy định. Tích cực hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, kết hợp với tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Tổ chức kiểm tra công vụ đột xuất và Thông báo kết quả kiểm tra công vụ đối với UBND xã Vĩnh Châu A.

4. Công tác Tư pháp: Tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp ban hành gắn với Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” trên địa bàn huyện; Công tác hòa giải cơ sở được thực hiện tốt²⁷. Thủ tục hành chính được kiểm soát chặt chẽ. Việc ban hành, kiểm tra văn bản QPPL được thực hiện đúng theo quy trình. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý thực hiện có hiệu quả. Phần mềm quản lý hồ tịch được triển khai thực hiện đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý.

5. Thi hành án Dân sự: Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự huyện được củng cố, kiện toàn kịp thời, đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

06 vụ - 07 đối tượng tàng trữ trái phép chất ma túy; 01 vụ - 01 đối tượng tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; 02 vụ - 03 đối tượng mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ tổng cộng 5,6433 gam ma túy tổng hợp loại Methamphetamine. **Tệ nạn xã hội:** 01 vụ - 08 đối tượng đánh bạc trái phép; 02 vụ - 09 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. **Tai nạn giao thông:** 10 vụ, làm chết 09 người, bị thương 07 người, thiệt hại tài sản 157 triệu đồng. **Tình hình có liên quan:** 01 vụ điện giật chết người, làm chết 01 người.

²⁶Tính đến nay 12 cơ quan chuyên môn có 74/78 biên chế và hợp đồng lao động (04 trường hợp để thực hiện công tác Bảo vệ, phục vụ); 04 đơn vị sự nghiệp công lập có 50/61 (Trung tâm hành chính công 05/07; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp 12/15; Trung tâm VTTT và TT 18/18 và Ban QLDA ĐTXD huyện 15/21 người); Giáo dục: Toàn huyện có 614/681 công chức, viên chức (Hiệu trưởng 31; Phó Hiệu trưởng 32; giáo viên 486; nhân viên 64); Các xã, thị trấn: có 239/257 cán bộ, công chức (cán bộ chuyên trách là 130/135 người, công chức là 109/112 người) và 122/151 người hoạt động không chuyên trách.

²⁷Tuyên truyền các văn bản pháp luật 125 cuộc với 3.896 đại biểu tham dự. Công tác hòa giải ở cơ sở: Hiện nay trên địa bàn huyện có 54 tổ hòa giải, với 308 hòa giải viên; các Tổ hòa giải đã tiếp nhận 20 đơn, đã tiến hành hòa giải 20 đơn, trong đó hòa giải thành 19 đơn, không thành 01 đơn, đạt tỉ lệ 95%.

- *Về việc*: Tổng số giải quyết là 1.104. Trong đó: Số cũ chuyển sang (trừ số đã chuyển sổ theo dõi riêng) là 424 việc; số thụ lý mới là 680 việc, tăng 84 việc (tăng 8,23% so với năm 2023)²⁸.

- *Về tiền*: Tổng số giải quyết là 156.026.156.000 đồng. Trong đó: Số cũ chuyển sang (trừ số đã chuyển sổ theo dõi riêng) là 93.156.055.000 đồng; số thụ lý mới là 62.870.101.000 đồng, tăng 16.985.927.000 đồng (tăng 11,22%) so với cùng kỳ năm 2023²⁹.

6. Công tác Thanh tra, tiếp công dân - giải quyết KNTC:

Trong năm 2024, đã triển khai và kết thúc 02 Đoàn thanh tra, gồm:

- Đoàn thanh tra việc quản lý thu, chi tài chính (*Từ năm 2020 đến năm 2023*) đối với Ban quản lý Bến Xe khách - Tàu khách Tân Hưng. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm và yêu cầu Ban quản lý Bến Xe khách - Tàu khách Tân Hưng nộp vào tài khoản tiền gửi của đơn vị mở tại KBNN huyện với số tiền 191.311.802 đồng.

- Đã triển khai Đoàn thanh tra việc quản lý thu, chi tài chính, ngân sách đối với UBND xã Hưng Điền. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm và thu hồi nộp NSNN với số tiền 2.145.000 đồng.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại tố cáo và thực hiện tốt công tác phòng chống, tham nhũng³⁰.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Giá trị sản xuất ở cả 3 khu vực tăng trưởng khá, trong đó sản xuất nông nghiệp đã tạo được đà và sẽ tiếp tục phát triển, góp phần tăng trưởng kinh tế; Công tác triển khai giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện ngay từ đầu năm đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị huyện và UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ. Sản xuất vụ Đông Xuân 2023-2024 và vụ Hè thu năm 2024 đảm bảo kế hoạch; Công tác chuyển giao khoa học, kỹ thuật trong sản xuất được quan tâm thực hiện; việc áp dụng các mô hình “1 phải 6 giảm”, “1 phải 5 giảm”, “3 giảm 3 tăng” vào sản xuất ngày càng nhiều đã giảm chi phí đầu tư, tăng năng suất, tăng lợi nhuận; Việc triển khai áp dụng các mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao vào sản xuất mang lại hiệu quả, lợi nhuận cao hơn ngoài mô hình; Phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp luôn được quan tâm hỗ trợ. Tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm ổn định; công tác địa chính môi trường được tiếp tục quan tâm thực hiện; thị trường giá cả cơ bản được kiểm soát; quản lý điều hành đầu tư XDCB tập trung chặt chẽ; công tác đền bù GPMB được tập trung

²⁸Sau khi trừ số ủy thác 05 việc, tổng số phải thi hành là 1.099 việc, trong đó: Số có điều kiện thi hành là 675 việc, chiếm 61,41% trong tổng số phải thi hành; Số chưa có điều kiện (trừ số đã chuyển sổ theo dõi riêng) là 366 việc, chiếm 38,59% trong tổng số phải thi hành. Trong số có điều kiện thi hành, số thi hành xong là 589 việc, tăng 28 việc (tăng 10,49%) so với cùng kỳ năm 2023, đạt tỉ lệ 87,26% (tăng 0,42%) so với cùng kỳ năm 2023. Vượt 2,61% so với chỉ tiêu của Cục THADS tỉnh giao là 84,65%; Số chưa có điều kiện chuyển sổ theo dõi riêng là 571 việc. Số việc chuyển kỳ sau 510 việc, tăng 60 việc (tăng 11,33%) so với cùng kỳ năm 2023.

²⁹Sau khi trừ số ủy thác 956.212.000 đồng. Tổng số phải thi hành là 155.069.944.000 đồng, trong đó: Số có điều kiện thi hành là 70.158.665.000 đồng, chiếm 45,24% trong tổng số phải thi hành; Số chưa có điều kiện (trừ số đã chuyển sổ theo dõi riêng) là 72.726.833.000 đồng, chiếm 54,76% trong tổng số phải thi hành; Trong số có điều kiện thi hành, số thi hành xong là 42.395.424.000 đồng, tăng 7.664.674.000 đồng (tăng 12,2%) so với cùng kỳ năm 2023, đạt tỉ lệ 60,43% (tăng 0,83%) so với cùng kỳ năm 2023. Vượt 1,58% so với chỉ tiêu của Cục THADS tỉnh giao là 58,85% về tiền; Số chưa có điều kiện chuyển sổ theo dõi riêng là 70.202.545.000 đồng. Số tiền chuyển kỳ sau 112.674.520.000 đồng, tăng 10.805.221.000 đồng (tăng 11,06%) so với cùng kỳ năm 2023.

³⁰Đã tiếp 94 lượt công dân (*cấp xã 33 lượt, cấp huyện 61 lượt*). Tiếp nhận 28 đơn kiến nghị phản ánh của công dân (năm 2023 chuyển sang 10 đơn). Trong đó: Đơn khiếu nại 03 đơn, giải quyết xong 01, chưa giải quyết 02 đơn; Đơn kiến nghị, phản ánh 25 đơn, đã giải quyết 15 đơn, chưa giải quyết 10 đơn.

chỉ đạo thực hiện quyết liệt; chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội được tập trung thực hiện; chính sách an sinh xã hội chi trả kịp thời; dịch bệnh được kiểm soát chặt chẽ. Tình hình an ninh chính trị được giữ vững ổn định, thực hiện tốt công tác bảo vệ an toàn trước, trong và sau Tết nguyên đán; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, hành chính, tư pháp, thi hành án dân sự được tập trung chỉ đạo thực hiện; công tác thi đua khen thưởng, đào tạo bồi dưỡng, tuyển dụng CBCCVC được quan tâm triển khai từ đầu năm. Tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập huyện (24/03/1994 - 24/03/2024).

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên vẫn còn một số hạn chế đó là:

- Hoạt động của một số HTX có đổi mới nâng lên nhưng hiệu quả chưa cao; việc liên kết tiêu thụ sản phẩm nông sản còn khó khăn. Công tác GPMB một số công trình XDCH ở một vài địa phương còn vướng mắc.

- Xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao chưa đạt kế hoạch đề ra.

- Thu ngân sách đạt thấp 70,87% KH tỉnh và 61,4% NQ HĐND huyện (Nguồn thu tiền SDD chưa đảm bảo làm ảnh hưởng đến công tác giải ngân khối lượng đầu tư XDCH).

- Công tác rà soát, giải quyết các vướng mắc trong cụm, tuyến dân cư được tập trung thực hiện nhưng vẫn còn nhiều vướng mắc. Công tác quản lý đất công, khai thác đất trái phép, công tác phòng, chống buôn lậu có lúc, có nơi còn xảy ra ở một vài địa phương.

- Tình trạng thiếu giáo viên vẫn còn đặc biệt là ở cấp mầm non. Công tác đưa lao động làm việc tại nước ngoài chưa đạt kế hoạch; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các nguồn tín dụng ưu đãi chưa thực sự quyết liệt, tình trạng nợ quá hạn có chiều hướng tăng cao. Tình hình trật tự ATXH, nhất là tình hình biên giới quốc gia còn nguy cơ tiềm ẩn, phức tạp,...

- Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách hành chính còn mặt hạn chế. Một số ít đơn vị, địa phương chưa chấp hành nghiêm chế độ thỉnh thị báo cáo, hội họp; còn chậm trễ trong tham mưu, đề xuất thực hiện chỉ đạo của cấp trên.

Về nguyên nhân của những tồn tại hạn chế đó là:

Về khách quan: Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, khó dự báo được mực nước lũ hàng năm và các dịch hại trên cây trồng, vật nuôi. Tình hình thị trường bất động sản đang đóng băng dẫn đến nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn huyện đạt tỷ lệ thấp so với kế hoạch. Là huyện nông nghiệp với xuất phát điểm thấp, về kết cấu hạ tầng KT-XH chưa đồng bộ nên yêu cầu đầu tư xây dựng rất lớn ở tất cả các lĩnh vực, trong khi đó nguồn lực lại có hạn nên chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

Về chủ quan: Công tác tuyên truyền vận động nhân dân có lúc, có nơi chưa thật sự đi vào chiều sâu, chưa khơi dậy được ý thức trách nhiệm cộng đồng dân cư tham gia thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH; Công tác phối hợp kết hợp giữa các cơ quan, đơn vị huyện và UBND các xã, thị trấn chưa chặt chẽ, thực hiện chế độ thỉnh thị báo cáo đôi lúc chưa kịp thời nên các vướng mắc chậm được giải quyết.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025:

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH:

Năm 2025 là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI (nhiệm kỳ 2020-2025), đây được xem là năm về đích thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu nghị quyết Đại hội đề ra. Dự báo tình hình KT-XH năm 2025 có nhiều thuận lợi như: Sản xuất nông nghiệp tiếp tục được quan tâm; chương trình sản xuất UDCNC gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp bắt đầu mang lại hiệu quả, các mô hình sản xuất tiếp tục được nhân rộng, thu hút đông đảo người dân tham gia liên kết sản xuất, người dân thay đổi phương thức sản xuất mới theo hướng tích cực (*giảm chi phí và tăng lợi nhuận*); huyện tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh; môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng cải thiện, thu hút đầu tư ngày càng sâu rộng sẽ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng; cơ sở vật chất kỹ thuật, kết cấu hạ tầng KT-XH và năng lực sản xuất tiếp tục tăng cường góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, năm 2025 dự báo vẫn còn nhiều khó khăn thách thức tác động đến kết quả phát triển KT-XH của huyện như: Sức cạnh tranh nền kinh tế huyện còn yếu, năng suất lao động chưa cao, ngành nông nghiệp vẫn tiếp tục khó khăn do ảnh hưởng bất lợi của thời tiết (*bão, lũ diễn biến bất thường*) và dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi còn tiềm ẩn phức tạp; sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung quy mô lớn chưa đạt yêu cầu đề ra; do đặc thù là huyện nông nghiệp nên khả năng thu hút đầu tư và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn còn nhiều khó khăn; việc huy động mọi nguồn lực cho đầu tư chưa đáp ứng nhu cầu phát triển.

II. Mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025:

1. Mục tiêu tổng quát:

Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu kinh tế huyện theo hướng nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích canh tác, nhất là nông nghiệp UDCNC từng bước phát triển; ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ nâng cao chất lượng sản phẩm, quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, nâng cao hiệu quả nền kinh tế, bảo vệ môi trường và đảm bảo phát triển bền vững. Huy động mọi nguồn lực để đầu tư phát triển hoàn thiện kết cấu hạ tầng KT-XH, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Phát triển tiềm năng du lịch; đẩy mạnh xã hội hóa trong các lĩnh vực văn hóa xã hội, giải quyết tốt các vấn đề xã hội như: Giải quyết việc làm - giảm nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội; đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao mức sống và chăm lo tốt hơn đời sống nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh giản biên chế bộ máy gắn với cải cách công vụ, phát huy dân chủ cơ sở, tăng cường đối thoại giữa chính quyền và cộng đồng dân cư. Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

2.1. Chỉ tiêu về kinh tế:

- Tốc độ giá trị gia tăng các ngành tăng 6,5-7%.

- Diện tích lúa gieo sạ cả năm 81.940 ha.
- Sản lượng lương thực cả năm khoảng 488.300 tấn (*trong đó lúa chất lượng cao đạt khoảng 390.000 tấn*).
- Thực hiện hoàn thành vùng sản xuất lúa UDCNC đạt 15.550 ha.
- Giữ vững nâng chất các HTX hiện có và khuyến khích phát triển các THT đa ngành nghề lĩnh vực.
- Giữ vững và an toàn sử dụng điện: 99,92%.

2.2. Các chỉ tiêu xã hội:

- Tiếp tục giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí xã văn hóa, nông thôn mới đối với các xã đã được công nhận và xây dựng xã: Vĩnh Châu A, Thạnh Hưng hoàn thành các phần việc của địa phương đến năm 2025 được công nhận đạt chuẩn NTM.
- Tiếp tục thực hiện các tiêu chí xây dựng Thị trấn Tân Hưng đạt chuẩn đô thị văn minh năm 2025.
- Xây dựng xã Hưng Điền B đạt một số tiêu chí của đô thị mới, đạt 65/100 điểm.
- Duy trì tỷ lệ xã có bác sĩ (12/12), đạt 100%.
- Tỷ lệ bác sĩ trên vạn dân: Duy trì 12 bác sĩ.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi theo chiều cao <13%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75% (Trong đó có chứng chỉ là 36%).
- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn 12 lớp.
- Đưa lao động đi làm việc nước ngoài 65 người.
- Giảm hộ nghèo theo tiêu chí mới: Giảm 45 hộ so với số đầu năm.
- Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia 01 trường (Trường TH&THCS Vĩnh Châu B).
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT >99%.
- Tỷ lệ tham gia BHYT: 95,5%.

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường:

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,9%; Trong đó: Nước sạch toàn huyện đạt 86%.
- Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải trên địa bàn huyện: 97,5%.

2.4. Chỉ tiêu về QS-QP: Công tác tuyển quân đạt 100%.

(Chi tiết theo Phụ lục 03, 04)

3. Nhiệm vụ, giải pháp điều hành phát triển kinh tế - xã hội:

- Tiếp tục thực hiện quảng bá các tiềm năng, thế mạnh của huyện và triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác quy hoạch, các quy hoạch chuyên ngành về đất đai, môi trường, quy hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp, quy hoạch phát triển thủy sản, giống cây trồng vật nuôi trong SXNN.
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp huyện theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững và cánh đồng

lớn giai đoạn 2021-2025; Vận động nhân dân nhân rộng diện tích sản xuất lúa UDCNC đạt 15.550ha; Tập trung triển khai Đề án phát triển bền vững 01 triệu ha lúa chuyên canh chất lượng cao. Thực hiện tốt công tác dự báo, khuyến cáo, hoạt động khuyến nông, khuyến ngư, kịp thời chuyển giao khoa học kỹ thuật vào SXNN. Tập trung các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng. Nghiên cứu thị trường, tìm mối liên kết phát triển thêm các loại cây trồng, cây công nghiệp ngắn ngày mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn cây lúa. Mở rộng các mô hình kinh tế hợp tác hiệu quả. Định hướng phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, bền vững và ATVSTP. Chú trọng công tác phòng, chống bệnh trên gia súc gia cầm và thực hiện các biện pháp tiêm phòng hiệu quả.

- Tập trung thực hiện xây dựng xã NTM theo chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 đối với các công việc phân việc thuộc nguồn lực của huyện, xã và huy động người dân tham gia thực hiện. Giữ vững nâng chất các tiêu chí đối với các xã đạt chuẩn văn hoá, NTM. Thường xuyên kiểm tra, phúc tra để củng cố, nâng chất các tiêu chí đã đạt đối với các xã và tập trung rà soát đánh giá lại từng tiêu chí chưa đạt để xây dựng lộ trình cụ thể huy động nguồn lực thực hiện, phát huy tối đa vai trò chủ thể của nhân dân.

- Thúc đẩy phát triển nhanh ngành công nghiệp - xây dựng, duy trì tăng trưởng với tốc độ khá. Tiếp tục kêu gọi đầu tư các ngành nghề, lĩnh vực phù hợp với các định hướng quy hoạch của huyện. Mở rộng giao lưu hàng hóa, xúc tiến thương mại cho các HTX, THT; củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX và THT trên địa bàn huyện. Quan tâm đầu tư chỉnh trang các chợ hiện có và phát triển chợ xã còn lại. Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát thị trường, đảm bảo cung cầu hàng hóa. Duy trì hoạt động các tuyến vận tải hành khách; tiếp tục khảo sát, mở thêm một số tuyến liên tỉnh để đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân.

- Tiếp tục nâng cao hơn nữa vai trò trách nhiệm của các ngành, địa phương trong quản lý điều hành, đề ra giải pháp khai thác tốt nguồn thu ngân sách, nhất là đối với nguồn thu trên lĩnh vực thương mại điện tử, thu quỹ phòng chống thiên tai, thu tiền vay nền, vay nhà; tăng cường công tác chống gian lận thương mại, trốn thuế. Đảm bảo công tác chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển đúng quy định, kịp thời, hiệu quả. Tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí QLNN đối với các cơ quan, đơn vị. Đảm bảo đủ nguồn vốn vay phục vụ sản xuất, kinh doanh cho người dân. Thực hiện tốt công tác tổng kiểm kê tài sản từ ngày 01/01/2025 theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Tài chính và UBND tỉnh.

- Thực hiện tốt việc công khai, thực hiện quy hoạch sử dụng đất đảm bảo sử dụng hợp lý và có hiệu quả các nguồn tài nguyên, đặc biệt là tài nguyên đất và nước; quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ đất công. Tập trung điều tra và chỉnh lý biến động đất đai. Tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường gắn với lồng ghép những nội dung ứng phó biến đổi khí hậu trong công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển.

- Tiếp tục thực hiện và sớm hoàn thành các chương trình, mục tiêu, chỉ tiêu nghị quyết trên lĩnh vực VH-XH; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; phấn đấu

xây dựng hoàn thành các trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình; tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng PCGD-XMC; tăng tỷ lệ tốt nghiệp THPT >99%; thực hiện phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, THPT; trong đó tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân, xã hội về vai trò của GDNN đối với phát triển KT-XH, phát triển con người; nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, triển khai các hoạt động tư vấn học đường cho học sinh THCS nhằm định hướng nghề nghiệp cho các em; xây dựng chương trình và tổ chức dạy học phân hóa theo hướng tự chọn ở THCS, THPT. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng GD&ĐT; đầu tư công nhận mới 01 trường và công nhận lại 06 trường đạt chuẩn quốc gia. Duy trì và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân, công tác phòng, chống các loại dịch bệnh; triển khai thực hiện tốt các chương trình Y tế quốc gia; duy trì số xã có bác sĩ và xã đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế, tăng cường kiểm tra VSATTP, các điều kiện hành nghề y, dược tư nhân; Duy trì hiệu quả mức sinh thay thế, tiếp tục phấn đấu số con trung bình của mỗi cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ ở mức 02 con, kiểm soát mật cân bằng giới tính khi sinh. Đây mạnh phong trào toàn dân đăng ký xây dựng đời sống văn hóa. Giữ vững danh hiệu các xã văn hóa đã được công nhận và hoàn thành xây dựng thị trấn Tân Hưng đạt chuẩn đô thị văn minh. Nâng cao chất lượng các phong trào TDTT quần chúng, nâng tỷ lệ dân số tham gia tập luyện TDTT và hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình thể thao; chuẩn bị các điều kiện để đảm bảo tổ chức Đại hội TDTT huyện, xã năm 2025 trên tinh thần tiết kiệm và hiệu quả; Duy trì và vận hành ổn định phần mềm QLVB, phần mềm hồ sơ một cửa, tiếp tục xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số giai đoạn 2021-2025 tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; Tăng cường kiểm tra các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa, dịch vụ Internet và trò chơi trực tuyến, hoạt động quảng cáo trên địa bàn huyện. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng công tác truyền thanh huyện, xã. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, người có công, công tác bảo trợ xã hội và công tác trẻ em, đảm bảo an sinh xã hội; triển khai thực hiện tốt công tác phát triển đồng bộ nguồn nhân lực giải quyết việc làm - giảm nghèo, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm đáp ứng theo yêu cầu của thị trường lao động; tập trung triển khai kế hoạch đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo kế hoạch; tiếp tục quan tâm vận động Quỹ vì người nghèo, ĐODN, BTTE; xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương; phấn đấu thu BHXH, BHYT đạt kế hoạch, cấp thẻ BHYT kịp thời, đúng đối tượng.

- Tăng cường củng cố QP-AN và đảm bảo trật tự an toàn xã hội, đặc biệt là khu vực biên giới. Triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm. Nâng cao chất lượng xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân trong tình hình mới, củng cố khu vực phòng thủ của huyện, xã; xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện; Tiếp tục thực hiện tốt công tác đối ngoại giữ mối quan hệ hòa bình, hữu nghị, hợp tác với phía bạn Campuchia, đẩy mạnh đối ngoại nhân dân. Thực hiện quyết liệt, xử lý nghiêm các vi phạm bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống cháy rừng, cháy nổ; công tác phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại.

- Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp; đổi mới và tăng cường công tác PBGDPL; công tác hòa giải cơ sở nhằm góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân. Đẩy mạnh công tác THADS, công tác rà soát TTHC.

- Thực hiện có hiệu quả CCHC, tạo thuận lợi cho tổ chức và cá nhân. Tăng cường thanh tra, kiểm tra thực hiện chế độ công vụ, xác định vị trí việc làm; thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình; tăng cường công tác chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, đào tạo nâng cao trình độ lý luận chính trị; xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ. Triển khai có hiệu quả các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Tiếp tục thực hiện Luật Tiếp công dân; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết KN-TC; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp dân và giải quyết KN-TC; xử lý vụ việc ngay từ cơ sở; tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, kéo dài.

- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc tăng cường đi cơ sở để kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình kế hoạch công tác đã đề ra, kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, Nghị quyết; Các cơ quan, đơn vị huyện và UBND các xã, thị trấn phải thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, thỉnh thị định kỳ và đột xuất theo đúng quy định và khi có yêu cầu. Đối với những vấn đề phát sinh, khó khăn vướng mắc thuộc về chủ trương, chính sách phải kịp thời báo cáo, đề xuất UBND huyện giải quyết. Những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết thì phải khẩn trương thực hiện, không đùn đẩy trách nhiệm hoặc trong chờ chỉ đạo của cấp trên.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của UBND huyện. Kính trình HĐND huyện khóa VI, kỳ họp thứ 14 (kỳ họp lệ cuối năm 2024)/.

Nơi nhận:

- TT HU; TT HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN và các đoàn thể huyện;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Chánh, các Phó CVP;
- NC.UB;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Thanh Hiền